

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06 / 7/2022

V/v: “Tranh chấp Ly hôn”

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán*** - ***Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Nguyệt

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Nguyễn Hồng Vân ;
2. Bà Nguyễn Thị Thương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hương - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- ***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:***
Bà Vũ Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 267/ 2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa các đ- ơng sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Ngọc H – Sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: M, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Dương D – Sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày: Anh và chị Nguyễn Dương D kết hôn với nhau vào ngày 05 tháng 6 năm 2018, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà sống chung được khoảng hai tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ 2018 cho đến nay không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Dương D.

Về con chung: Anh và chị D không có con chung, anh H không yêu cầu Tòa

án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh và chị D không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Dương D trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị D đến Tòa án để làm bản tự khai, đến phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng chị D không đến Tòa án để làm việc theo triệu tập của Tòa án, do đó Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải được.

Tại phiên tòa anh H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Trong đơn đề nghị anh giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn chị Nguyễn Dương D. Chị D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến :

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ hôn nhân gia đình đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho VKS và cho đương sự đúng quy định. Đảm bảo về mặt thời hạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án;

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng là bị đơn không đến Tòa án làm bản tự khai, không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa, không thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72, Điều 234 BLTTDS. Tuy nhiên bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng bị đơn không đến Tòa. Phía nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Dương D kết hôn với nhau vào ngày 05 tháng 6 năm 2018, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nay không ai quan tâm đến ai, xác định mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài anh chị đã sống ly thân từ 2018 cho đến nay. Anh H làm đơn ly hôn chị D là có căn cứ.

Về con cái: Anh H và chị D không có con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc H (Nguyên đơn) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Dương D (bị đơn) vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng chị D không đến Tòa án. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt đối với anh H và chị D

[2]. Về hôn nhân: (Căn cứ vào các BL: 06; 08,09; 28; 29; 30) Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Dương D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T là hôn nhân hợp pháp .

Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, điều này đã được thể hiện qua lời khai của anh H, bà Dương Thị Nga (Mẹ đẻ chị D) và xác nhận của chính quyền địa phương nơi anh chị cư trú. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của anh H và chị D đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho anh Nguyễn Ngọc H được ly hôn chị Nguyễn Dương D.

[3] Về con chung: (Căn cứ vào các BL: 09; 28; 29; 30) Anh H và chị D chưa có con chung. Anh H không yêu cầu Tòa án xem xét

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Anh H là nguyên đơn nên phải chịu 300.000đồng án phí Ly hôn sơ thẩm theo Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1.1 điều 1 phần II, mục A Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; 273 BLTTDS. Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1.1 điều 1 phần II, mục A Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Ngọc H được ly hôn chị Nguyễn Dương D.
2. Về con chung: Anh H và chị D chưa có con chung.
3. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số: A/2021/0001861 ngày 28/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Anh H đã nộp đủ.

Anh H, chị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tp Thanh Hóa;
- Chi cục THADS tp Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND ph Đ;
- Lưu Hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt